

Số : 16 /KH-VP

Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 10 năm 2018

KẾ HOẠCH
Ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị năm 2019

I. Căn cứ lập kế hoạch

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 06/6/2014 của UBND tỉnh Về tăng cường sử dụng, trao đổi văn bản điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;
- Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 23/3/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch hành động Thực hiện Nghị Quyết số 36a-NQ/CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử giai đoạn 2016 - 2020; kế hoạch số 425/KH-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hà Tĩnh năm 2018; kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;
- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;
- Các Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND ngày 25/5/2011 Quy định về tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 31/7/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 07/2011/QĐ-UBND ngày 25/05/2011 quy định về tổ chức thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;
- Căn cứ nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2019 với những nội dung chính như sau:

II. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2019

- Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật ứng dụng CNTT tại Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh nhằm phục vụ có hiệu quả hoạt động tham mưu, phục vụ cơ quan dân cử.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức ứng dụng CNTT phục vụ cho công việc, sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên dùng phục vụ công tác chuyên môn, 100% văn bản trao đổi trên mạng môi trường mạng.

- 100% tài liệu, Nghị quyết các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được chuyển tải lên mạng và chuyển qua email cho đại biểu HĐND.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức có máy tính sử dụng; 100% máy tính được kết nối mạng; được cài đặt các phần mềm bản quyền diệt vi rút.

- 100% văn bản phát hành được ký số, chứng thư số trong gửi nhận văn bản điện tử.

- Đảm bảo Cổng thông tin điện tử hoạt động có hiệu quả, phản ánh đầy đủ các hoạt động của Thường trực, các ban, đại biểu HĐND; chất lượng tin, bài, ảnh được nâng lên; 100% thông tin chỉ đạo, điều hành được công khai, minh bạch trên trang thông tin điện tử.

III. NỘI DUNG KÊ HOẠCH

1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước:

- Thông qua các hệ thống gửi nhận văn bản, văn bản chỉ đạo điều hành, hệ thống thư điện tử của tỉnh đã giúp cho công tác chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Văn phòng được nhanh hơn đáp ứng kịp thời công việc được giao.

- Việc áp dụng phần mềm điều hành TD Office thông qua mạng Internet, LAN đã tạo điều kiện thuận lợi cho Lãnh đạo Văn phòng trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý tốt hơn (kể cả ngoài giờ hành chính).

- Việc áp dụng chữ ký số vào gửi nhận văn bản qua môi trường mạng đã đảm bảo được độ xác thực và bảo mật được tài liệu điện tử khi gửi đi.

- Thông qua hệ thống thư điện tử của tỉnh đã cung cấp cho toàn thể cán bộ, công chức trong toàn cơ quan một hòm thư công vụ trong xử lý công việc đồng thời cũng là một kênh thông tin trong trao đổi, nhắn tin về thực hiện nhiệm vụ được giao trong nội bộ cơ quan cũng như ngoài đơn vị được thuận lợi và nhanh chóng.

- Trang Thông tin Điện tử đã cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, bổ ích được nhiều cử tri và đại biểu đánh giá cao, số lượng truy cập ngày càng tăng.

Tài liệu các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, các dự án luật, dự thảo luật cần lấy ý kiến, các văn bản, kết luận giám sát được chuyển tải lên trang thông tin điện tử kịp thời và chuyển vào địa chỉ mail cho đại biểu để các tổ chức, cá nhân khai

thác, ngoài ra Nghị quyết các kỳ họp HĐND tỉnh đã được cập nhật ngay sau mỗi kỳ họp.

- Nâng cao ý thức cảnh giác cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức nói chung và cán bộ Quản trị mạng nói riêng về tinh thần cảnh giác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu của cơ quan và của cá nhân khi truyền qua mạng.

- Đảm bảo dữ liệu, thông tin trên hệ thống một cách an toàn khi khai thác và sử dụng.

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm cho cán bộ quản trị mạng trong việc quản lý hệ thống thông tin của cơ quan.

2. *Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:*

- Để tạo điều kiện cho mọi người dân, các tổ chức và doanh nghiệp khai thác các thông tin về các hoạt động của cơ quan dân cử, các đại biểu dân cử, tất cả các hoạt động đều được cập nhật lên trang thông tin điện tử; tài liệu các kỳ họp HĐND tỉnh cũng được chuyển tải đầy đủ; các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các cuộc tiếp xúc cử tri, tại các kỳ họp HĐND tỉnh được các cơ quan chức năng trả lời cũng được chuyển tải đầy đủ, Nghị quyết các Kỳ họp được đăng tải kịp thời.

3. *Việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu:*

- Đã triển khai phần mềm “quản lý điều hành hồ sơ công việc” trên môi trường mạng nên việc triển khai các công việc được đảm bảo liên tục ngay cả khi lãnh đạo đi vắng, cơ sở dữ liệu được lưu trữ trong hồ sơ cá nhân.

- Nâng cấp lại hệ thống tự động sao lưu dữ liệu qua mạng Lan của toàn cơ quan để đảm bảo toàn bộ dữ liệu trong quá trình khai thác sử dụng được đảm bảo an toàn, tránh tình trạng rủi ro do thiên tai, máy tính bị hỏng.

4. *Phát triển nguồn nhân lực:*

- Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 25/5/2011 của UBND tỉnh quy định về tổ chức thực hiện ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước. Hiện nay cơ quan có: 01 cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin; 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng các phần mềm, phần mềm hồ sơ công việc, thư điện tử thành thạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Trung tâm Thông tin có chức năng, nhiệm vụ quản lý, hướng dẫn sử dụng, bảo trì bảo dưỡng thiết bị, duy trì hoạt động các phần mềm, chủ động trong việc tham mưu và phát triển các ứng dụng về CNTT trong hoạt động dân cử. Đến nay về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực về CNTT cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

- Lãnh đạo phụ trách CNTT (Chức danh Giám đốc CNTT):

- + Giám đốc Trung tâm Thông tin: Trần Đình Tuấn
- + Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ.
- + Chức vụ: Giám đốc Trung tâm thông tin.

5. Phát triển hạ tầng kỹ thuật:

100% cán bộ, công chức của Văn phòng thường xuyên làm việc trên máy tính. Trong những năm qua được sự quan tâm của Thường trực HĐND tỉnh, lãnh đạo Văn phòng cơ sở hạ tầng kỹ thuật CNTT của cơ quan từng bước được hoàn thiện, đáp ứng được yêu cầu chuyên môn hiện nay.

IV. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp môi trường chính sách:

- Tiếp tục, tăng cường tham mưu cho Lãnh đạo Văn phòng tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch và dự án về công nghệ thông tin tại cơ quan, quán triệt các văn bản QPPL về công nghệ thông tin đến với cán bộ, chuyên viên cơ quan.

- Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong cơ quan; Kế hoạch thực hiện Chính phủ điện tử; các quy chế, quyết định về việc ứng dụng CNTT vào phục vụ các yêu cầu của các tổ chức cá nhân và cử tri.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định của cấp trên; các văn bản quy định, quy chế nội bộ về quản lý vận hành và khai thác các hệ thống thông tin đảm bảo phục vụ công vụ và an toàn thông tin trong nội bộ cơ quan theo Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND và Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND, các Chỉ thị, Kế hoạch và Quyết định của UBND tỉnh.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số trên tất cả các văn bản được ban hành;

- Ban hành quy chế quy định chế độ chính sách cho Ban Biên tập website của Văn phòng và các quy chế liên quan tới các vấn đề trao đổi, xử lý văn bản điện tử, chia sẻ thông tin trên môi trường mạng, an toàn thông tin.

2. Giải pháp tài chính:

- Huy động nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ cho các dự án, các ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tham mưu, phục vụ cơ quan dân cử (đặc biệt là việc cấp nguồn để trang cấp máy tính, các thiết bị CNTT cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, tiết kiệm các chi phí in ấn tài liệu tại các kỳ họp HĐND);

- Từ nguồn kinh phí mua sắm thường xuyên của cơ quan.

3. Giải pháp bảo đảm an toàn thông tin:

- Tổ chức đào tạo, tập huấn về kiến thức, kỹ năng an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT, CIO; chú trọng đào tạo kỹ năng ứng phó với các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng.

- Nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho lãnh đạo và toàn thể cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT một cách đồng bộ để bảo đảm an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin trong nội bộ cơ quan.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin trong cơ quan; tham gia, phối hợp trong các chương trình huấn luyện, diễn tập của tỉnh và các ngành tổ chức.

- Thực hiện kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

4. Giải pháp tổ chức:

- Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực, lãnh đạo Văn phòng và xem đây là một trong những nội dung quan trọng của công tác cải cách hành chính, tăng cường quán triệt, triển khai công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn cơ quan; nâng cao tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT vào hoạt động quản lý nhà nước.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt và có hiệu quả các Văn bản chỉ đạo của cấp trên.

- Đảm bảo kinh phí cho đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT trong việc thực hiện ứng dụng các phần mềm.

- Tổ chức tập huấn, trao đổi kinh nghiệm, tuyên truyền ứng dụng CNTT vào hoạt động trong cơ quan nhà nước.

- Bố trí cán bộ tham gia các đợt tập huấn sử dụng các phần mềm CNTT mới do Trung ương và tỉnh tổ chức.

- Đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền các văn bản chỉ đạo về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các cuộc họp của cơ quan, trên website...

5. Giải pháp khác:

- Tiếp tục bảo đảm sự kết nối liên thông giữa mạng nội bộ của Văn phòng với mạng điện rộng Chính phủ các sở, ban ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố đảm bảo an toàn, bảo mật các thông tin.

- Tiếp tục vận hành và khai thác có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh, các phần mềm ứng dụng tại cơ quan, các dự án CNTT nhằm phục vụ thông tin kịp thời cho Thường trực, lãnh đạo Văn phòng trong công tác chỉ đạo, điều hành.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

T	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Lĩnh vực ứng dụng	Dự án tiếp năm 2017	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư năm 2018	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn	Kinh phí đầu tư năm 2018
1	Trang cấp thiết bị CNTT cho cán bộ Văn phòng	Văn phòng Hội đồng nhân dân	Công nghệ thông tin	Triển khai mới	Nâng cao ứng dụng CNTT trong cơ quan, phục vụ công tác chuyên môn	Trên địa bàn tỉnh	Văn phòng HDND	03/2017 đến tháng 4/2017	Đầu tư trang thiết bị CNTT cho cán bộ cơ quan.	250 triệu	Ngân sách tỉnh và đơn vị 1 phần	250 triệu
2	Nâng cấp hệ thống mạng Lan sau khi sát nhập 3 Văn phòng	3 Văn phòng	Mạng	Nâng cấp, sửa chữa	Phục vụ kết nối mạng giữa 3 Văn phòng	Trên địa bàn tỉnh	3 Văn phòng	5-6/2019	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống mạng Lan	200 triệu	Ngân sách tỉnh và đơn vị 1 phần	200 triệu
	Tổng											450 triệu

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các phòng chuyên môn căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Lãnh đạo Văn phòng:

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra việc thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin tại cơ quan.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các lớp tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ phụ trách CNTT và cán bộ, viên viên trong cơ quan.

- Quan tâm tạo mọi điều kiện về hạ tầng CNTT để đội ngũ cán bộ, chuyên viên có môi trường làm việc tốt nhất.

2. Văn thư cơ quan

- Quản lý các phần mềm điều hành công việc, phần mềm gửi nhận văn bản điện tử, hộp thư điện tử, phần mềm chỉ đạo điều hành.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn, trung tâm thông tin thực hiện các quy định, quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử tại cơ quan.

3. Các phòng chuyên môn, Trung tâm thông tin

- Trưởng, Phó các Phòng chuyên môn, giám đốc Trung tâm thông tin tổ chức quán triệt các văn bản chỉ đạo về ứng dụng CNTT của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh đề nghị phản ánh về lãnh đạo Văn phòng để điều chỉnh cho phù hợp với kinh phí, lộ trình của Kế hoạch đề ra.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2019 của Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh. Khi triển khai thực hiện Nghị quyết 580/NQ-UBTVQH14 việc thí điểm sát nhập 3 Văn phòng sẽ có những thay đổi bổ sung phù hợp hơn, đề nghị các phòng và Trung tâm thông tin nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Sở Thông tin & Truyền thông;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Việt Hà

